

Bản án số: 38/2024/HS-PT
Ngày: 12-8 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Trịnh Thị H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Thị H, sinh năm 1974 tại Campuchia; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 00/12; họ và tên cha: Bùi Văn K (đã chết); họ và tên mẹ: Lê Thị Đ (đã chết); bị cáo có 03 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1974; họ tên chồng: Lê Văn H1, sinh năm 1977; bị cáo có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không đồng ý việc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước cưỡng chế thu hồi đất của gia đình vào năm 2013, sau đó giao đất lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C (Công ty TNHH MTV C) nên đầu tháng 7/2021, bị cáo Trịnh Thị H cùng gia đình quay lại thửa đất đã bị thu hồi thuộc

khoảnh 1, tiểu khu C, Nông trường L tại ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước dựng chòi sinh sống. Trong quá trình sinh sống, từ ngày 11/10/2021 đến ngày 17/10/2021 bị cáo Trịnh Thị H đã nhiều lần dùng dao rựa chặt gãy đổ hoàn toàn 72 cây cao su trồng năm 2013 của Công ty TNHH MTV C (mỗi lần từ 10 đến 11 cây cao su) để trồng hoa màu. Đến ngày 20/10/2021, ông Lương Mạnh H2 là bảo vệ của Công ty TNHH MTV C đi tuần tra phát hiện vụ việc nên báo cáo Công ty Công ty TNHH MTV C. Sau khi phát hiện vụ việc, đại diện Công ty TNHH MTV C trình báo đến Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 85 ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Tổng trị giá 72 cây cao su trồng năm 2013 là 21.600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2024 bị cáo Trịnh Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trịnh Thị H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định. Xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nhau, có đủ căn cứ xác

định: Do không đồng ý việc gia đình bị thu hồi đất nên từ ngày 11/10/2021 đến 17/10/2021, Trịnh Thị H đã có hành vi dùng dao rựa chặt gãy đổ hoàn toàn 72 cây cao su trồng năm 2013 của Công ty TNHH MTV C tại khoảnh 1, tiểu khu C, Nông trường L, thuộc ấp L, xã T, huyện Đ. Tổng trị giá tài sản bị hủy hoại là 21.600.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Trịnh Thị H phạm tội “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo H nhiều lần thực hiện hành vi dùng dao rựa chặt cao su của Công ty TNHH MTV C. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình sự như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo; chưa có tiền án, tiền sự; có hoàn cảnh khó khăn; là người đồng bào dân tộc thiểu số Khmer, không biết chữ và nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu Huy chương Kháng chiến hạng nhì của Chủ tịch N tặng cho cha mẹ bị cáo là ông Bùi Văn K và bà Lê Thị Đ ngày 11 tháng 04 năm 2005. Như vậy cha mẹ bị cáo là những người có công cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội nên không cần thiết buộc chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là có phần nghiêm khắc.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị H.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/8/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Thị H không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQ CSĐT – CA huyện Đ;
- CQ THAHS – CA huyện Đ;
- UBND xã Đồng Tâm;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Hiệp

